

TỈNH ỦY TUYỀN QUANG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 173- KH/TU

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 3 năm 2018

KẾ HOẠCH
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XVI
Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017
Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII
về công tác dân số trong tình hình mới

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1- Mục đích

Quán triệt, triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, triển khai và tạo sự thống nhất nhận thức, quyết tâm chính trị cao của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về quan điểm của Đảng, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về công tác dân số trong tình hình mới.

Từng bước nâng cao nhận thức, nắm vững mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch để triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết. Từ đó, từng cấp ủy, tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc trách nhiệm của mình và tự giác, gương mẫu thực hiện Nghị quyết. Xác định rõ công tác dân số là nhiệm vụ trọng tâm, chiến lược, vừa cấp thiết vừa lâu dài, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân.

2- Yêu cầu

Các cấp ủy đảng, chính quyền nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch, chỉ đạo có hiệu quả công tác dân số tại địa phương, đơn vị, tạo cơ sở xây dựng cơ chế chính sách, định hướng về công tác dân số; tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, chú trọng toàn diện về quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là chất lượng dân số nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế về công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

II- MỤC TIÊU

1- Mục tiêu chung

Tăng cường triển khai thực hiện có hiệu quả chiến lược, đề án về công tác dân số; giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số, duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả lợi thế cơ cấu dân số vàng, chủ động thích ứng với già hóa dân số, bảo đảm phát triển dân số ổn định và nâng cao chất lượng dân số.

2- Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030:

- Duy trì mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con); quy mô dân số 868.000 người.
- Duy trì mức giảm tỉ lệ sinh hàng năm 0,2‰.
- Tỉ lệ áp dụng các biện pháp tránh thai cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ 78%.
- Tỉ số giới tính khi sinh 109 trẻ trai/100 trẻ gái sinh ra sống; tỉ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 21%; tỉ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 12%.
- Tỉ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 80%; giảm 60% số cặp tảo hôn; giảm 60% số cặp hôn nhân cận huyết thống.
- Tỉ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh đạt 70%.
- Tỉ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc bệnh bẩm sinh phổ biến nhất đạt 90%.
- Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.
- Tỉ lệ người cao tuổi có bảo hiểm y tế 100%; tỉ lệ người cao tuổi được quản lý sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ 100%.
- Tỉ lệ dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư 100%.
- Bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc có dưới 10 nghìn người.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

Cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị quán triệt, triển khai Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kế hoạch này; cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch với chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện, tạo bước chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong toàn tỉnh; đồng thời là cơ sở để kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết.

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, toàn diện, có lộ trình, với quyết tâm chính trị cao; đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các yếu tố dân số trong các quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển của tỉnh, các ngành, các cấp, địa phương.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác dân số, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách từ tập trung vào kế hoạch hóa gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác dân số. Tăng cường phối hợp liên ngành, phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành, cơ quan, đoàn thể trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp, đặc biệt là trong việc thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Đề cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách về công tác dân số, nhất là sinh đủ 2 con, chú trọng nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

2- Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số. Nội dung truyền thông, giáo dục phải chuyển mạnh sang chính sách dân số và phát triển. Công tác tuyên truyền phải phù hợp với từng nhóm đối tượng, đặc điểm văn hóa từng vùng, từng dân tộc, phong tục tập quán và tình hình thực hiện công tác dân số ở địa phương.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Tập trung vận động sinh ít con ở những địa phương, đối tượng có mức sinh cao; duy trì kết quả ở những nơi đã đạt mức sinh thay thế; sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức và kỹ năng sống cho thanh niên, vị thành niên về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, hôn nhân và gia đình, hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh và quy định của

pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

3- Thực hiện tốt cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

Tổ chức triển khai thực hiện tốt chính sách, pháp luật về dân số gắn với xây dựng gia đình hạnh phúc. Rà soát, bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ quy định về xử lý vi phạm trong công tác dân số cho phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn phát triển nhằm đảm bảo hành lang pháp lý và môi trường xã hội thuận lợi để thực hiện tốt công tác dân số và sức khỏe sinh sản; đề cao tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hoá, hạnh phúc. Nâng cao hiệu lực pháp lý trong quản lý và tổ chức thực hiện công tác dân số. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi nhằm ngăn ngừa việc lạm dụng khoa học - công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi. Đẩy mạnh công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội; xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động cao tuổi. Tích cực, chủ động xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

Thực hiện tốt các quy định, chính sách hỗ trợ để thu hút, tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định, lâu dài ở các khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa của tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho người di cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng với các dịch vụ xã hội cơ bản. Thực hiện có hiệu quả chính sách bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người trên địa bàn tỉnh.

4- Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

Phát triển và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số. Củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hoá gia đình; phát triển các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn, kiểm tra sức khỏe sinh sản trước hôn nhân. Tăng cường kết nối, hợp tác với các cơ sở cung cấp dịch vụ công lập và ngoài công lập.

Xây dựng, củng cố các cơ sở bảo trợ xã hội theo hướng xã hội hóa. Phát triển hệ thống chuyên ngành lão khoa trong các cơ sở y tế. Khuyến khích phát triển cơ sở chăm sóc người cao tuổi, cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hoá, giải trí của người cao tuổi. Thành lập khoa Lão khoa ở Bệnh viện Đa khoa tỉnh và một số bệnh viện tuyến huyện có đủ điều kiện.

Ưu tiên đầu tư nguồn lực nhà nước, đồng thời huy động nguồn lực xã hội để phát triển các cơ sở cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản cho các nhóm dân số đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc ít người, người di cư... bảo đảm sự bình đẳng về cơ hội tham gia, thụ hưởng thành quả phát triển.

5- Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số. Ưu tiên bố trí ngân sách trung ương, ngân sách địa phương cho công tác dân số, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, giáo dục, đào tạo, văn hoá, thể thao... nhằm nâng cao chất lượng dân số, đời sống mọi mặt của nhân dân, nhất là đối tượng chính sách, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Từng bước thực hiện xã hội hoá cung cấp dịch vụ Dân số và kế hoạch hóa gia đình; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư xây dựng các cơ sở phân phối, cung cấp các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số. Tạo điều kiện để các nhóm dân số đặc thù đều bình đẳng trong việc tham gia và thụ hưởng các dịch vụ phúc lợi, an sinh xã hội.

6- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số. Sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm Y tế huyện, thành phố để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tuyên truyền và cung ứng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ dân số các cấp, đặc biệt chú trọng cán bộ chuyên trách dân số ở xã, phường, thị trấn và cộng tác viên dân số thôn, bản.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi cho người dân. Tổ chức triển khai thực hiện đăng ký dân số và cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia thống nhất dùng chung đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội. Cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tốt việc quán triệt Nghị quyết số 21- NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội

viên và nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm để tổ chức thực hiện.

2- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ quy định của Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương xây dựng, bổ sung, điều chỉnh cơ chế, chính sách về dân số của tỉnh theo thẩm quyền; tăng cường giám sát việc thực hiện theo quy định, đảm bảo phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác dân số.

3- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quán triệt, tuyên truyền, phổ biến về nội dung, kết quả việc thực hiện Nghị quyết số 21- NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

4- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công phụ trách.

5- Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các ban đảng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng (B/c)
- Các ban đảng TW, Văn phòng TW Đảng
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên
- Các ban đảng Tỉnh ủy
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, BTV Tỉnh đoàn
- Các huyện ủy, thành ủy, ĐUTT Tỉnh ủy
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh
- Đ/c Chánh, Phó Chánh VPTU
- Chuyên viên VPTU
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Hồng Thắng